

Số: 693/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Đầu tư công và cầu trên kênh nối giữa trạm bơm Kim Đồi I và trạm bơm Kim Đồi II

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18.6.2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18.6.2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5.4.2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18.6.2015;

Căn cứ Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14.8.2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11.11.2021 của Chính phủ về quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11.11.2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông báo số 594/TB-KVI ngày 08.9.2020 của Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20.7.2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 70/BC-STC ngày 23/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Đầu tư công và cầu trên kênh nối giữa trạm bơm Kim Đồi I và trạm bơm Kim Đồi II.

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bắc Ninh.
- Tổng mức vốn đầu tư: 64.684.806.000 đồng.
- Thời gian khởi công và hoàn thành: 2018 – 2020.
- Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành và nhận bàn giao ngày: 27.11.2021

- Đơn vị thi công gói thầu số 7 Toàn bộ phần xây dựng hạng mục cứng hóa mặt cắt kênh tiêu đoạn từ K12+217 ÷ K13+134: Công ty TNHH thương mại vận tải Thảo Mạnh - Công ty xây dựng Ninh Giang (TNHH)



Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán cả dự án	Giá trị phê duyệt quyết toán lần này
Tổng vốn	59.366.227.000	51.682.140.000	28.714.799.000
- GPMB	2.621.401.000	2.369.467.000	2.369.467.000
- Xây lắp	50.349.438.000	45.012.882.000	24.048.720.000
- QLDA	903.791.000	896.859.000	507.638.000
- Tư vấn	3.261.001.000	3.013.960.000	1.705.103.000
- Chi khác	2.230.596.000	388.972.000	83.871.000

2. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Thực hiện		
		Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Thu hồi nộp NSNN
Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)	51.682.140.000	48.499.755.979	3.945.252.021	762.868.000
Các gói thầu đã quyết toán	22.967.341.000	23.067.881.000	662.328.000	762.868.000
- QĐ 854/QĐ-UBND ngày 29.6.2017 của UBND tỉnh (gói 6)	9.122.624.000	9.122.624.000	0	0
- QĐ 334/QĐ-UBND ngày 29.3.2023 của UBND tỉnh (gói 1); Văn bản số 1411/UBND-NN ngày 16.5.2023	13.844.717.000	13.945.257.000	662.328.000	762.868.000
Giá trị quyết toán lần này	28.714.799.000	25.431.874.979	3.282.924.021	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			51.682.140.000	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			51.682.140.000	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)	51.682.140.000	

1.2. Tổng các khoản nợ của hạng mục quyết toán lần này tính đến ngày 28.3.2023 là:

* Nợ phải thu:	3.282.924.021đ
- Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)	3.282.924.021đ
* Nợ phải trả:	3.282.924.021đ
- Công ty TNHH thương mại vận tải Thảo Mạnh	1.694.259.021đ
- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình và PTNT Bắc Ninh	1.033.651.000đ
Trong đó: + QLDA	507.638.000đ
+ Lập và PT hồ sơ XL (gói 7)	48.430.000đ
+ Giám sát	462.239.000đ
+ Giám sát khảo sát	9.194.000đ
+ Lập và PT hồ sơ thiết kế	5.150.000đ
+ Thẩm định hồ sơ và kết quả thầu	1.000.000đ
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh	45.298.000đ
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh	13.561.000đ
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh	25.012.000đ
- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đầu tư công và cầu trên kênh nối giữa trạm bơm Kim Đồi I và Kim Đồi II	471.143.000đ

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh	51.682.140.000	

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Ban QLDA ĐTXD các công trình ông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh; các Sở: Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.N

Nơi nhận: nd

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP NN;
- Lưu: VT, NN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn